

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 129/TTr-STC ngày 09/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công sở quản lý ngành, lĩnh vực theo dõi, đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường, xây dựng báo cáo, tham mưu bình ổn giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá (theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).

(Có Phụ lục số 01 kèm theo)

Điều 2. Phân công cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND cấp tỉnh (theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 3. Phân công cơ quan, đơn vị tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ (theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).

(Có Phụ lục số 03 kèm theo)

Điều 4. Ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá (theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).

1. Các Sở quản lý chuyên ngành và UBND cấp xã tiếp nhận kê khai giá, có trách nhiệm gửi danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá về Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 20/01 hàng năm.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp đề xuất của các Sở quản lý ngành, UBND cấp xã để tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh sách các tổ chức kinh doanh thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh trước ngày 15/02 hàng năm.

3. Trường hợp trong năm phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh Danh sách thì thực hiện đề xuất, điều chỉnh, phê duyệt bổ sung như quy trình ban hành Danh sách định kỳ. Trường hợp đến hạn rà soát định kỳ hàng năm mà không phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh Danh sách thì không cần ban hành Danh sách mới.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT - Thiện 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tiến

PHỤ LỤC SỐ 01

Phân công sở quản lý ngành, lĩnh vực theo dõi, đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường, xây dựng báo cáo, tham mưu bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá	Cơ quan theo dõi, tham mưu bình ổn giá	Ghi chú
1	Xăng, dầu thành phẩm	Sở Công thương	
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Sở Công thương	
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế	
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
7	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	

PHỤ LỤC SỐ 02

**Phân công cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định phương án giá hàng hóa,
dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND cấp tỉnh**

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung/Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thẩm định phương án giá	Ghi chú
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	
	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	
3	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng	
4	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
5	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Nước sạch	- Sở Xây dựng thẩm định phương án giá nước sạch đối với công trình cấp nước đô thị và khu công nghiệp. - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá nước sạch đối với công trình cấp nước nông thôn. - Trường hợp công trình vừa cấp nước đô thị, khu công nghiệp, vừa cấp nước nông thôn thì sản lượng cấp nước cho khu vực nào lớn hơn thì Sở chuyên ngành tương ứng chủ trì, phối hợp với sở chuyên ngành còn lại thẩm định phương án giá	
7	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Sở chuyên ngành	
8	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Sở Y tế	

STT	Nội dung/Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thẩm định phương án giá	Ghi chú
9	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (Không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế	
10	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập (Không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế	
11	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	Sở Y tế	
12	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (Không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Sở Y tế	
13	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Sở chuyên ngành	
14	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
15	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
16	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	
17	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng	
18	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng	- Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Sở Xây dựng thẩm định giá dịch vụ vệ sinh công cộng.	
19	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Sở Xây dựng	
20	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	
21	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng	
22	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp	
23	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Sở Công thương	
24	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	- Sở Xây dựng thẩm định dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.- Sở Công thương thẩm định giá dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.	

PHỤ LỤC SỐ 03

Phân công cơ quan, đơn vị tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá	Ghi chú
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước			
I	Hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá			
1	Xăng, dầu thành phẩm	Bộ Công Thương	Sở Công thương, Sở Tài chính	
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Bộ Công Thương	Sở Công thương, Sở Tài chính	
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	Sở Y tế, Sở Tài chính	
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
7	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Sở Y tế, Sở Tài chính	
II	Hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng		Sở chuyên ngành (có trách nhiệm thẩm định phương án giá), Sở Tài chính	
IV	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành			
1	Xi măng	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Tài chính	
2	Nhà ở, nhà chung cư	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Tài chính	
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Tài chính	
4	Thép xây dựng	Bộ Công Thương	Sở Công thương, Sở Tài chính	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá	Ghi chú
5	Than	Bộ Công Thương	Sở Công thương, Sở Tài chính	
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Bộ Công Thương	Sở Công thương, Sở Tài chính	
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Bộ Công Thương	Sở Công thương, Sở Tài chính	
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
10	Muối ăn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	
11	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	Sở Xây dựng, Sở Tài chính	
12	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	Sở Y tế, Sở Tài chính	
13	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	Sở Y tế, Sở Tài chính	
14	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Bộ Y tế	Sở Y tế, Sở Tài chính	
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Bộ Y tế	Sở Y tế, Sở Tài chính	
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (áp dụng linh hoạt nếu cần thiết): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ yêu cầu, mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn tiếp nhận kê khai giá trong số danh mục những hàng hóa dịch vụ sau:		Cơ quan tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh hàng hóa, dịch vụ đặc thù cần thực hiện kê khai giá tại địa phương theo yêu cầu quản lý, thời gian kê khai, quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù (Trường hợp cả Sở chuyên ngành và UBND cấp xã tiếp nhận kê khai giá thì Sở chuyên ngành có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ trên).	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá	Ghi chú
1	Dịch vụ lưu trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch, UBND cấp xã	
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Xây dựng, UBND cấp xã	
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Văn hóa thể thao và du lịch, UBND cấp xã	
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở xây dựng	
5	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa-đường biển	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở xây dựng	
6	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Xây dựng	
7	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
8	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Công thương đối với chợ do cấp tỉnh quản lý, UBND cấp xã đối với chợ do cấp xã quản lý	
9	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	